

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Bá H - Sinh năm 1967

Bà Lê Thị H1 - Sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Số nhà B H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 6 năm 2024, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên ông, bà không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và ông, bà đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Bá H, bà Lê Thị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông, bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Bá H, bà Lê Thị H1 có 2 con chung là Lê Bá H2 sinh ngày 08/6/1990 và Lê Bá H3 sinh ngày 24/02/1998. Cháu H2 và cháu H3 đã thành niên và có gia đình riêng, nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Lê Bá H, bà Lê Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Bá H, bà Lê Thị H1 thỏa thuận, bà H1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật, ông H không phải chịu lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Bá H và bà Lê Thị H1

- *Về con chung:* Ông Lê Bá H, bà Lê Thị H1 có 2 con chung là Lê Bá H2 sinh ngày 08/6/1990 và Lê Bá H3 sinh ngày 24/02/1998. Cháu H2 và cháu H3 đã thành niên và có gia đình riêng, nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, và công nợ chung:* Ông Lê Bá H, bà Lê Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí:* Bà Lê Thị Hà c lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp 300.000đ (ông Lê Bá H nộp thay) theo biên lai thu số 0001569 ngày 28/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa (bà H1 đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Tp Thanh Hoá;
- Chi cục THADS Tp Thanh Hoá;
- UBND Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân

